



NICK JOAQUIN

**Ngày áp
May Day
May Day Eve**

LÊ HUY OANH dịch

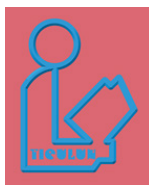


**VĂN số 162
15-9-1970**

NGÀY ÁP MAY DAY
MAY DAY EVE

Nick Joaquin

Lê Huy Oanh dịch



Paris * 02.2025

ngày áp May Day

Nick Joaquin

Người dịch: Lê Huy Oanh

*Bìa: **M. C. P***

*Nguồn: **Thư viện Tiểu Lùn***

ngày áp May Day

(1966)

NICK JOAQUIN

Người dịch: Lê Huy Oanh

Tập san VĂN
số 162 * 15.9.1970

*Những trang sau đây được trích dịch từ cuốn “Asian PEN Anthology” do nhà văn Phi-luật-tân F. Sionil Jose chủ biên, nhà Solidaridad xuất bản năm 1966. Việc chọn và dịch đều do ông **Lê Huy Oanh**, một dịch giả quen thuộc của **VĂN** đảm trách.*

NICK JOAQUIN là một văn sĩ Phi-luật-tân hiện đại chuyên viết truyện ngắn và làm thơ. Ông thường sử dụng Anh ngữ để viết văn. Ông đã đoạt được nhiều giải thưởng về truyện ngắn và đã được công ty

Rockfeller đài thọ phí tổn cho một chuyến du lịch lâu trong hai năm sang Tây-ban-nha, Hoa-kỳ và Mễ-tây-cơ để thu thập tài liệu và lấy cảm hứng viết một truyện dài. Ông đã cho xuất bản một tuyển tập nhan đề Nick Joaquin : Prose and Poems; và cuốn tiểu thuyết dài của ông nhan đề The Woman Who Had Two Novels. Ông cũng đã phiên dịch những tác phẩm bằng tiếng Tây-ban-nha của Jose Rizal, nhà anh hùng quốc gia Phi-luật-tân, ra Anh ngữ. Hiện nay ông có chân trong bộ biên tập của tuần báo Philippines Free Press, và chuyên viết đặc ký cho báo này. Ông cũng là hội viên của hội Văn bút Quốc tế.

Truyện ngắn dưới đây của ông, May Day Eve [May Day là ngày mồng 1 tháng Năm. Xin đừng lẫn lộn May Day với lễ Quốc tế Lao động (cũng mồng 1 tháng

Năm). Người ta mừng lễ May Day ngay từ ngày hôm trước tức là May Day Eve. Xin đọc thêm chú thích (7)], đã được viết bằng Anh ngữ.

Các bậc già cả đã ra lệnh là cuộc khiêu vũ phải chấm dứt vào lúc mười giờ tối nhưng mãi gần tới nửa đêm các xe ngựa mới tới nổi hàng ở cổng chính, những người hầu chạy ngược chạy xuôi cầm đuốc soi đường cho những tân khách ra về, trong khi những cô gái ở lại vội vã chen lấn nhau lên thang lầu, tới những phòng ngủ; các chàng trai trẻ vây quanh các cô, chúc các cô ngủ ngon, với những tiếng thở dài và phân nản giả đò, các cậu tỏ ý buồn vì các cô phải lên lầu; các cậu tỏ ý buồn tiếc nhưng lại

chạy ngay đi để uống hết những punch và những ly brandy¹ mặc dầu các cậu đã say lắm, và náo nức với vẻ hung hăng man dại, với nỗi vui nhộn, với sự kiêu hãnh và sự táo bạo, bởi vì họ là những chàng trai trẻ vừa từ Âu châu trở về; dạ hội khiêu vũ đã được tổ chức cho họ ; suốt cả buổi tối đến nửa đêm họ đã quay luân vũ, đã nhảy polka, đã khoe khoang, khoác lác, ve vãn tán tỉnh, ấy vậy mà họ vẫn chưa hề buồn ngủ. Không đâu, caramba², không thể ngủ trong cái đêm áp lễ ẩm ướt vùng nhiệt đới này được ! Không thể ngủ trong cái đêm áp tháng Năm này được ! – Với cái đêm hãy còn trẻ và quyến rũ đến đôi thật là ngu dại nếu không đi ra ngoài, không xông xáo

1 Punch : rượu vang hoặc rượu mạnh pha với nước, hoặc với sữa, v.v... và được cho thêm đường và chanh; brandy: một thứ rượu mạnh.

2 Caramba: tiếng hô thần, thường được dùng để làm tang mãnh lực của ý tưởng được phát biểu.

đó đây – dang nhạc³ cho mấy em hàng xóm ! một cậu la lên thế ; Hãy ra bơi ở sông Pasik ! Cậu khác la; Và đi bắt đom đóm ! Người thứ ba kêu lên – tới đây, các cậu ào ào đi lấy áo vét-tông, áo khoác, lấy mũ, lấy can và lúc này, họ lảo đảo bước ra khỏi nhà, đi giữa bóng những công trình kiến trúc kiểu Trung-cổ của con đường nhộp nhúa nơi có hai cây lộ đẳng đang lắc lư, và chiếc xe ngựa cuối cùng lộc cộc chạy đi trên những phiến đá lót đường, trong khi những ngôi nhà đen mù lòa đang khẽ rì rầm, những mái ngói của chúng mờ đi giống như những bàn cờ thăm đăm hướng lên một bầu trời hoang dã bị mây che tối rầm, trừ cái khoảng có một mảnh trăng non quý quái đang lảng vảng ở một góc, hoặc cái nơi có một cơn gió giết chóc đang bốc xoáy lên, gào rít

3 Dang nhạc : đứng dưới cửa sổ phòng một cô nào đó, vừa đàn vừa ca những bài tình tứ, lãng mạn.

và rên rĩ, khi thì tỏa mùi biển khơi, khi thì tỏa mùi những vườn trái cây mùa hạ, chở cái hương thơm sực nức của ấu thời, cái hương thơm làm ngây ngất đến chịu không nổi của những trái guava chín, tới những gã trai trẻ đang túm năm tụm ba reo hò ở cuối đường, reo hò âm ỹ đến độ mấy cô gái trên lầu, vốn đã thay y phục và lên giường nằm rồi, cũng phải, từng một hai cô, chạy dần tới bên cửa sổ, tụ họp nhau ở những khung cửa sổ ấy mà cười khúc khích, nhưng rồi chẳng mấy chốc các cô lại thở dài nảo nuốt xuống đám những gã trai trẻ đang rống lên ở dưới, xuống những gã trai tơ độc ác ấy, xuống những y phục đẹp đẽ của các cậu, những đôi mắt kiêu hãnh sáng rực của các cậu, để của các cậu, những đôi mắt kiêu hãnh sáng rực của các cậu, và những bộ ria lịch sự của họ đen nhánh và linh động dưới ánh trăng, đen và linh động đến độ

các cô gái mê mẩn tâm thần vì cảm mến, và bắt tâm biết mấy nhưng làm con gái thì lại đáng kinh hãi biết mấy và cõi trần gian này quả thật dễ sợ, cho tới lúc bà già Anastasia phải kéo tai hoặc kéo lọn tóc mấy cô, xua các cô vào giường trong khi từ đầu phố, tiếng giầy của người lính tuần canh nện lập cập xuống những phiến đá lổt đường, chiếc quần cản búa va vào đầu gối y làm phát ra những tiếng lách cách, và giọng nói lớn của y tỏa ra cuồn cuộn âm vang trong đêm: “Guardia sereno-o-o! A las doce han dado o-o⁴!”

✱

Lại đã tới tháng Năm, bà già Anastasia nói thế. Đây là ngày đầu tháng Năm và các phù thủy đi đây trong đêm

4 Xin hãy giữ yên tĩnh ! Đã quá nửa đêm rồi !

tối – Anastasia nói thế bởi vì đây là đêm bói toán, đêm của những tình nhân; và những kẻ thành tâm có thể ngó vào trong tấm gương để hẳn sẽ thấy trong gương đó hình ảnh khuôn mặt của bất cứ kẻ nào mà duyên phận đã định cho sẽ là người bạn trăm năm của mình, Anastasia nói thế khi bà ta đi khắp khiêng loanh quanh nhặt những chiếc váy phồng bỏ đồng, gấp những dải khăn choàng, và vun những đôi hài vào một góc, trong khi các cô gái, vừa leo vào bốn cái giường lớn có gọng xâm chiếm cả gian phòng vừa bắt đầu rú lên sợ hãi, bám chặt lấy nhau và van vỉ bà già đừng làm họ sợ nữa.

– Đủ rồi, đủ rồi, bà Anastasia ơi! Để chúng tôi ngủ !

– Đi mà dọa mấy thằng con trai ấy, bà phù thủy già ơi !

– Bà ấy đâu có phải phù thủy. Bà ấy là maga. Bà ấy đã sinh ra vào ngày áp lễ Sinh nhật đó !

– Thánh nữ Anastasia, trinh khiết và tử đạo !

– Hử? Đâu có thể như thế được! Bà ấy đã chinh phục được bảy chồng mà! Bà có còn trinh không, Anastasia ?

– Không, nhưng tôi đã bảy lần tử đạo vì mấy người trẻ như các cô.

– Hãy để bà ta nói tiên tri, hãy để bà nói tiên tri ! Người nào sẽ là chồng tôi, hử bà già gypsy ? Nói cho tôi biết đi.

– Nếu cô không sợ thì cô cứ tìm trong tấm gương ấy.

– Tôi khỏi có sợ nhé, tôi làm cho mà coi !

Cô em họ xa trẻ tuổi Agueda vừa kêu lên như vậy vừa nhảy ra khỏi giường.

– Này thôi, mầy cô... làm ồn quá vậy! Khéo kéo má tôi nghe thấy má tôi tới véo cho cả tụi bây giờ. Agueda à, nằm xuống đi!

– Còn bà nữa, Anastasia, yêu cầu bà ngậm miệng lại và đi chỗ khác!

– Thừa cô chiêu, má cô đã bảo tôi là phải ở đây suốt đêm !

– Và em không chịu nằm xuống đâu !

Cô Agueda bướng bỉnh vừa kêu lên như thế vừa nhảy xuống sàn nhà.

– Cứ ở lại đây, bà già. Hãy cho tôi biết tôi phải làm sao đây?

– Bảo cách cho nó đi! Bảo cách cho nó đi ! Các cô gái kia đồng thanh kêu lên.

Bà già để rơi mấy chiếc quần áo mà bà đã khâu nhặt và tới gần, nhìn chăm chặp vào cô gái.

– Cô phải cầm một cây nến, bà mách nước và vào trong một cái phòng tối trong đó có một tấm gương soi; chỉ có mình cô ở trong phòng ấy thôi đấy nhé. Cô hãy tới trước tấm gương, nhắm mắt lại và nói :

Gương ơi, gương ơi hãy cho ta biết người đàn ông nào sẽ là chồng ta.

– Nếu cô làm đúng như thế thì ngay ở bên trên vai trái cô, khuôn mặt người chồng tương lai của cô sẽ hiện ra.

Một lát im lặng. Thế rồi :

– Còn nếu làm không đúng cách thì sao? Agueda hỏi.

– Ái chà, lúc đó thì đến Chúa cũng phải ái ngại cho cô!

– Vì sao vậy ?

– Vì cô có thể trông thấy... quỷ !

Mấy cô gái rú lên và bám lấy nhau, run rẩy.

– Vô lý ! Agueda kêu lên. – Bây giờ là năm 1847 mà. Đâu còn quỷ kiếc gì nữa chứ !

Tuy thế, mặt cô cũng tái nhợt.

– Mà, hờ hờ, tôi tới chỗ nào được nhỉ ? Ồ, được rồi, xuống phòng tiếp tân. Ở đó có một tấm gương lớn và hiện giờ không có ai ở đó cả.

– Đứng, Agueda, đứng ! Làm vậy có tội trọng đó ! Mày sẽ trông thấy quỷ đó !

– Tao bất cần, tao khỏi có sợ! Tao đi đây !

– Ô, con bà chằn ! Đồ điên !

– Agueda à, nếu mày không chịu vào giường thì tao sẽ gọi má tao cho mà coi.

– Nếu chị gọi bác, thì tôi sẽ mách với bác là tháng Ba mới rồi ai đã tới trường dòm thăm chị. Này, bà già... đưa cây nến kia cho tôi. Tôi đi đây !

– Trời ơi, mấy chị... tới ngăn cản nó đi chứ ! Giữ nó lại chứ ! Chặn cửa lại !.

Nhưng Agueda đã chuẩn được ra ngoài, đang rón rén bước qua hành lang, nàng đi chân không, mớ tóc đen của nàng rủ xuống đôi vai nàng và tỏa ra trong gió

khi nàng chạy xuống cầu thang gác, một tay nàng cầm cây nến cháy nổ lép bép, còn tay kia kéo chiếc áo ngủ trắng lên khỏi mắt cá chân.

Trong hành lang dẫn vào phòng tiếp tân, Agueda dừng lại, nín thở và trái tim nàng làm cho nàng phát mệt. Nàng cố tưởng tượng lại gian phòng lại đầy những ánh sáng, đầy tiếng cười, với những cặp trai gái đang đảo quay và tiếng đàn vui vẻ rộn rã các nhạc công. Nhưng, hừ, bây giờ phòng này là một cái hầm tối, một cái hang kỳ bí, bởi vì các cửa sổ đã được đóng lại và đồ đạc được xếp sát vào tường. Nàng cố tự trấn tĩnh và bước vào phòng.

Tấm gương được treo ở tường trước mặt nàng, một tấm gương lớn kiểu cổ khung mạ vàng có chạm trổ hoa lá và những đường lớn uốn cầu kỳ. Nhìn

vào trong gương, nàng thấy mình đang tiến tới gần gương một cách đầy sợ hãi : hình bóng nàng trông như một bóng ma trắng nhỏ nhắn mà bóng tối tạo ra một cách tình cờ, một cách không hoàn bị, bởi vì cặp mắt và mớ tóc nàng thì quá tối đến độ cái bộ mặt đang xấp lại gần tấm gương kia hình như chỉ là một cái mặt nạ chập chờn tiến tới; một cái mặt nạ rục rỏ với hai cái lỗ đen ngòm sâu hoắm trên đó, cái mặt nạ được đám mây trắng của chiếc áo ngủ của nàng thổi lên phía trước. Nhưng khi nàng đứng trước tấm gương, nàng nâng ngọn nến lên ngang cằm và chiếc mặt nạ chết kia nở ra thành khuôn mặt sống động của nàng.

Agueda nhắm mắt lại, thì thầm đọc lời phù chú. Khi nàng đọc xong, nàng bỗng hoảng sợ đến độ nàng tự cảm thấy không thể nào cử động được, không thể

nào mở mắt ra được, và nàng nghĩ rằng hẳn nàng sẽ phải cứ đứng ở đây mãi mãi vì đã bị mê hoặc. Nhưng nàng bỗng nghe thấy có tiếng bước chân ở phía sau nàng cùng với một tiếng cười khúc khích được hãm cho nhỏ lại và, ngay lập tức, nàng mở mắt ra.

*

“Và lúc ấy má đã nhìn thấy gì hả má? Ô, má đã thấy cái gì vậy?”

Nhưng, đang ngồi, Dona⁵ Agueda đã quên khuấy mất đứa con gái nhỏ trên đùi mình : bà đang ngó chăm chặp qua cái đầu có như quần búp tóc quần nép vào

5 Dona là tiếng Tây-ban-nha (Phi-luật-tân ngày xưa, vì là thuộc địa của Tây ban nha, nên quen dùng ngôn ngữ Tây-ban-nha) được dùng để gọi kèm với tên của các bà đã có chồng với ý tôn kính. Đối với các ông đã có vợ, người ta dùng tiếng Don.

ngực bà và đang thấy chính mình trong tấm gương lớn treo trên trong phòng. Cũng vẫn căn phòng ngày xưa, vẫn tấm gương ngày xưa nhưng giờ đây khuôn mặt mà bà thấy trong đó là một khuôn mặt già nua – một khuôn mặt cứng cỏi, hằn học, đầy thù oán, khuôn mặt thấp thoáng sau một cái mặt nạ trắng giống như cái mặt nạ tinh khiết tươi mát, trẻ trung mà khi xưa, cách đây nhiều năm rồi, vào nửa đêm một lễ May Day man dại, bà đã đưa nó tới trước tấm gương này...

– Nhưng má đã thấy gì, hả má ? Ô, má kể tiếp đi ! Má đã nhìn thấy gì ?

Dona Agueda nhìn xuống đứa con gái của bà nhưng mặt bà không dịu lại mặc dầu đôi mắt bà đầy lệ. “Má đã thấy quỷ !” Bà nói một cách đặng cay.

Đứa trẻ tái nhợt đi. – Ồi, ối, quý ư, má ?!

– Ủ, con yêu của má à. Lúc ấy má mở mắt ra và thấy trong gương, ngay trên vai trái má, bộ mặt tươi cười của con quý.

– Ồ, má nhỏ bé đáng thương của con! Lúc ấy má có sợ lắm không ?

– Con có thể tưởng tượng được điều ấy. Cho nên, những cô gái nhỏ bé tử tế đừng có soi gương, trừ phi lúc nào má chúng bảo chúng soi. Cưng à, con phải bỏ cái thói quen tệ hại là cứ thấy bạ tấm gương nào cũng soi – nếu con cứ soi lảng những như thế thì có thể là một ngày nào đó con sẽ trông thấy một cái gì rất ghê sợ.

– Má à, thế còn con quý - trông nó như thế nào ?

– Ờ, để má nhớ lại xem... Tóc nó quăn và ở má nó có một vết sẹo...

– Giống như cái sẹo của ba ấy hả ?

– Ừ, giống thế. Nhưng cái sẹo của nó là cái sẹo tội lỗi, còn cái sẹo của ba là cái sẹo danh dự, theo như lời ba nói.

– Má kể nữa về con quý đi.

– Ờ, nó có một bộ ria.

– Giống bộ ria của ba không ?

– Ồ, không. Ria của ba như nhóp, mầu muối tiêu và sặc mùi thuốc lá dễ sợ, còn ria của con quý thì đen nhánh và thanh lịch – ồ, thanh lịch biết bao !

– Nó có sừng và có đuôi không ?

Đôi môi bà mẹ trễ ra :

– Có, nó có chứ ! Nhưng, hồi ơi, lúc ấy má đã không thể thấy sừng và đuôi nó. Tất cả những cái má có thể thấy lúc đó là quần áo đẹp đẽ của nó, đôi mắt sáng long lanh của nó, mớ tóc gọn sóng và bộ ria của nó.

– Thế nó có nói gì với má không ?

– Có... có, nó có nói với má. Dona Agueda nói. Rồi cúi cái đầu có mái tóc muối tiêu xuống, bà khóc.

✱

Lúc bấy giờ, chàng ta nói :

– Những vẻ kiều diễm của cô dâu, cô cần đến ngọn nến, cô em xinh đẹp ơi.

Chàng ta vừa nói thế vừa mỉm cười với nàng trong gương và bước lui lại cúi

mình thật thấp để chào nàng với vẻ đùa cợt. Nàng chạy loanh quanh và nhìn chăm chú vào chàng khiến chàng phá lên cười.

– Nhưng tôi nhớ ra cô em rồi ! Chàng kêu lên. – Cô là Agueda; lúc tôi xuất ngoại cô hãy còn nhỏ xíu nhưng giờ đây cô trở về tôi thấy cô đẹp ác liệt, và lúc này tôi có nhảy với cô một bài luân vũ nhưng cô đã từ chối không chịu nhảy polka với tôi.

– Xê chỗ cho tôi đi. Nàng nói lầm bầm một cách dữ tợn, bởi vì anh chàng kia đứng chắn lối nàng.

– Nhưng tôi muốn nhảy polka với cô, cô em xinh đẹp ạ. Chàng nói.

Hai người đứng như thế trước tấm gương. Trong phòng tối chỉ có tiếng thở

hào hển của họ. Ngọn lửa nển cháy leo lét giữa họ và tung bóng họ lên tường. Chàng trẻ tuổi Badoy Montiya (chàng đã lần về nhà, rất say, để sắp sửa ngủ gục một cách yên tĩnh trong giường) đột nhiên thấy mình nhật hẩn hơi rượu, rất tỉnh táo và sẵn sàng cho mọi chuyện. Đôi mắt chàng ta sáng lóng lánh và vết sẹo trên mặt chàng cũng sáng đỏ hẩn lên.

– Xê chỗ cho tôi đi ! Agueda lại kêu lên bằng giọng tức giận, nhưng chàng nắm chặt lấy cổ tay nàng.

– Không. Chàng mỉm cười. – Lúc nào hai đứa mình khiêu vũ xong đã.

– Cút đi !

– Sao serrana của anh lại giận dữ thế!

– Tôi đâu phải serrana của anh.

– Vậy chớ là ai ? Có phải là người anh quen biết không Có phải là người anh đã xúc phạm tới một cách nặng nề không ? Vì sao em đối xử với anh và với tất cả các bạn anh như những kẻ tử thù ?

– Vậy đó.

Nàng vừa nói vừa cổ giăng cổ tay ra và nhe răng vào mặt chàng.

– Ồ, tôi chúa ghét bọn các anh, mấy chàng dương dương tự đắc! Các anh đi Âu châu rồi các anh trở về, quyền quý lịch sự quá, bọn gái nghèo hèn chúng tôi đâu có xứng với các anh chớ. Bọn này đâu có duyên dáng như các cô ở Paris, đâu có nẩy lửa như các cô ở Sevilla, bọn này không mặn mà, không mặn mà, không mặn mà ! Hừ, tôi chán mấy anh quá, tôi phiền vì mấy anh quá, mấy anh, mấy gã trẻ tuổi nhạt thếch !

– Này, này... làm sao em biết bọn anh rõ thế ?

– Tôi nghe thấy các anh nói chuyện với nhau mà, tôi nghe thấy các anh tâm sự nhỏ to với nhau mà, tôi khinh cả đám các anh !

– Nhưng, cô ơi, rõ ràng là thật ra cô em đâu có khinh ai, Đang nửa đêm cô em tới ngắm vẻ kiều diễm của mình trong gương mà !

Mặt nàng tái đi và chàng hài lòng một cách ranh mãnh trong một lúc.

– Tôi đâu có ngắm tôi, ngài ơi !

– Nếu vậy em đang ngắm trăng chắc?

– Hừ!

Nàng ghen ngạo và hai mắt nàng đầy lệ. Cây nến rút khỏi bàn tay nàng và

nàng úp hai bằng tay lên mặt khóc nức nở một cách đáng ái ngại. Lửa nến đã tắt ngấm, hai người đứng trong bóng tối và anh chàng Badoy thất người thấy lương tâm mình xao xuyến.

– Ô, đừng khóc, cô bé ơi ! Ô, xin hãy thứ lỗi cho tôi ! Đừng khóc nữa ! Tôi đã vũ phu quá ! Tôi say, em bé ạ, tôi say nên tôi đã không ý thức được những lời tôi nói.

Chàng dò dẫm nắm được bàn tay nàng và nâng bàn tay đó lên cho chạm vào môi chàng. Trong chiếc áo ngủ trắng, thân thể nàng run rẩy.

– Buông ra cho tôi đi !

Nàng rên rỉ, và giằng co một cách yếu ớt.

– Không. Em hãy nói là em tha thứ cho tôi đã. Hãy nói là em tha thứ cho tôi, Agueda.

Nhưng thay vì làm theo lời chàng, nàng kéo bàn tay chàng lên miệng nàng mà cắn, cắn thật mạnh vào mấy cục nổi các đốt ngón tay khiến chàng kêu lên đau đớn và vùng tay kia lên để trả lại đòn; nhưng bàn tay ấy đánh vào không khí bởi vì nàng đã đi mất rồi, đã lẩn mất rồi, và chàng nghe thấy tiếng vầy nàng sột soạt trên cầu thang gác trong khi chàng tức giận mút mấy ngón tay bị thương.

Những ý nghĩ độc ác đua nhau chạy qua tâm tưởng chàng : chàng sẽ phải đi kể lại vụ này cho mẹ chàng nghe, bảo mẹ tống cổ con nhỏ man rợ đó ra khỏi nhà, hoặc chàng sẽ đích thân tới phòng con nhỏ ấy lôi nó ra khỏi giường mà vả, vả, vả vào cái bộ mặt ngu xuẩn của nó ! Nhưng

cùng lúc chàng lại nghĩ rằng vài giờ nữa đây, khi trời sáng, cả bọn, trai lẫn gái, sẽ cùng tới Antipolo và chàng đã sắp đặt kế hoạch để được cùng nàng chèo chung một con thuyền.

Ồ, chắc hẳn chàng sẽ phải trả thù, chàng sẽ bắt con bé ấy phải đền tội, cái con đĩ nhóc tì ấy ! Nó sẽ phải khổ sở vì điều nó đã làm – chàng nghĩ ngợi một cách hăm hở, vừa nghĩ vừa liếm những mẩu ngón tay bị thương – Nhưng mà, quý thần ơi ! Đôi mắt con bé thật tuyệt vời ! Và khi nó nổi giận, sắc diện nó mới đẹp làm sao ! Chàng nhớ lại đôi vai trần của nàng : vàng óng trong ánh nến và được phủ bằng một lớp lông tơ nhỏ mịn. Chàng thấy lại chiếc cổ chuyển động một cách xác xược của nàng nó và hai trái tuyết lê căng phồng chắc nịch trong chiếc áo ngủ tỏa xuống. Là con của một

người gốc Thổ nhĩ kỳ nhưng nàng đẹp mê hồn ! Tại sao cô ả có thể nghĩ rằng nó không khôu gợi và duyên dáng ? Tại sao cô ả lại có thể cho rằng nó thiếu vẻ mặn mòi⁶ ? Mặn mòi đến thế chứ còn thế nào nữa.

... Dầu đâu có thiếu muối

Lúc rửa tội cho em !

chàng hát vang trong gian phòng tối và bỗng nhiên nhận thấy là mình đã yêu Agueda một cách điên cuồng. Chàng khao khát mãnh liệt được gặp lại nàng – ngay lập tức ! – để được sờ vào tay nàng vào tóc nàng ; để được nghe tiếng nói chanh chua của nàng. Chàng chạy tới cửa sổ, mở tung mấy cánh cửa và về

6 Vẻ mặn mòi tiếng Anh là salt, nghĩa chính là muối. Tiếng salt trên đã khiến Badoy Montiya liên tưởng đến câu hát trong đó có tiếng salt : “...No lack of salt in the chrism / At the moment of thy baptism.” Trong một lễ Rửa tội, vị linh mục thoa dầu ô-liu và muối vào miệng kẻ đó.

đẹp của đêm tối khiến chàng phải lùi lại, bang hoàng sống sờ. Lúc này là tháng Năm⁷, đang mùa hạ, và chàng thì trẻ – trẻ ! Và yêu một cách điên cuồng. Lòng chàng tràn đầy nỗi sung sướng như thế và những giọt lệ vọt ra khỏi mắt chàng.

Nhưng chàng không tha thứ cho nàng – không đâu ! Chắc hẳn chàng vẫn sẽ bắt nàng đến tội, vẫn sẽ phải trả thù, chàng nghĩ như thế một cách tàn ác, vừa nghĩ vừa hôn những ngón tay bị thương của mình. Nhưng đêm nay thật là tuyệt diệu ! Ta sẽ chẳng bao giờ quên cái đêm này được ! Ý nghĩ ấy của chàng được thốt

⁷ Ở Âu châu, tháng Năm là một trong ba tháng Xuân vì Mùa xuân Âu châu khởi sự từ 21 tháng Ba và chấm dứt vào 21 tháng Sáu. Còn ở Phi-luật-tân, cũng như ở Việt nam, tháng Năm thuộc về mùa Hạ. Ở Âu-châu, ngày May Day (mồng 1 tháng 5) là ngày hội mừng Xuân. Ngày xưa vì chịu ảnh hưởng của văn hóa Tây ban Nha, nên dân chúng Phi-luật-tân cũng mừng May Day rất trọng thể. May Day là hội mừng Xuân, cho nên ở Phi-luật-tân, ngày hội đó dĩ nhiên không có ý nghĩa như ở Âu châu.

lớn thành lời bằng một giọng đáng kinh sợ, khi chàng đứng bên cửa sổ trong gian phòng tối, đôi mắt chàng đắm lệ, mái tóc chàng lộng gió và chàng ép những mấu ngón tay đang chảy máu lên miệng.

✱

Nhưng, than ôi, trái tim vốn hay quên, trái tim vốn hay khuây lãng; và những ngày của tháng Năm trôi qua ; mùa hè chấm dứt. Bao tổ thổi ào ào trong những vườn trái cây đầy trái chín mồm và trái tim con người trở nên già nua ; trong khi những giờ, những ngày, những tháng, những năm chồng chất, chồng chất lên nhau cho tới lúc tâm trí con người trở thành quá đông đảo, quá hỗn độn : bụi đóng trong đó, mạng nhện chàng mỗi lúc một nhiều ; những bức

tường đèn xin lại, rồi lâm vào cảnh đổ nát, tan hoang; ký ức tàn rụi di... và cho tới cái lúc Don Badoy Montiya, vào một nửa đêm May Day, đã bước về nhà mà không hồi tưởng gì hết, không ngay cả để ý đến hồi tưởng; lúc ấy ông ta chỉ còn độc có một cái cảm giác về lối đi của ông dọc theo đường phố, với cây cần trong tay; mắt ông đã mờ hắt và cặp giò không còn vững vàng - bởi vì ông ta đã già; ông ta đã quá lục tuần ; một ông lão thân thể đã teo nhỏ lại, lưng khòm hẳn xuống, râu tóc bạc phơ đang trở về nhà sau một cuộc họp của những kẻ âm mưu khởi nghĩa ; tâm trí ông vẫn còn vang động hẳn những bài diễn văn và trái tim ái quốc của ông vẫn còn sôi nổi khi ông dò từng bậc thêm đi lên cổng chính rồi đi vào cái bóng tối đang lơ mơ ngủ của ngôi nhà ; Don Badoy Montiya, ông lão ấy, chẳng hề ý thức chút nào về cái đêm đầu tháng

Năm này, cho tới lúc ông đi xuống hành lang, vô tình liếc nhìn vào phòng tiếp tân, ông bỗng run rẩy, ông dừng lại, máu trong người ông lạnh hắt đi – bởi ông đã trông thấy một bộ mặt ở tấm gương trong phòng – một bộ mặt ma quái được ánh nến soi vào với cặp mắt nhắm lại và hai cánh môi mấp máy, cái bộ mặt mà đột nhiên ông cảm thấy rằng ông đã được nhìn thấy trước kia mặc dầu cả một phút sau cái ký ức ông đã mất mới ào ào đổ về, mới tràn ngập đổ về, bao phủ tất cả hiện tại và mau chóng quét sạch những giờ những ngày những tháng những năm chồng chất, cái bộ mặt mà đột nhiên ông thấy trở lại như xưa; ông lại trở thành một gã trai trẻ vui nhộn vừa ở Âu-châu trở về, đã khiêu vũ suốt từ buổi tối cho đến tận nửa đêm hôm ấy ; lúc này ông say lắm; ông dừng lại ở hành lang; ông trông thấy một bộ mặt trong bóng tối;

ông kêu lên... và cậu bé đang đứng trước tấm gương (bởi đó chính là một cậu bé trong chiếc áo ngủ) sợ hãi nhảy dựng lên và xuýt làm rớt cây nến, nhưng khi nhìn quanh và thấy ông lão, cậu ta cười lớn một cách nhẹ nhõm, và chạy tới.

– Ô, kìa, Ngoại, Ngoại làm cháu sợ hết hồn!

Sắc mặt Don Badoy lúc này đã tái nhợt và lúc này cũng vẫn còn tái.

– À, mày đấy ư, thằng tướng cướp trẻ tuổi kia! Gì thế hử ? Mày đang làm gì ở đây vào giờ này ?

– Có gì đâu, Ngoại à. Con chỉ... con chỉ...

– Ờ, mày đúng là Đại công tử Chỉ và ta rất vui sướng được làm quen với công tử, công tử Chỉ à! Nhưng nếu ông quật

cho mày một gậy vào đầu, thì hẳn mày sẽ muốn được làm kẻ khác hơn, Công tử à !

– Việc con vừa làm đúng là chuyện điên khùng, Ngoại à. Chúng nó bảo con là làm vậy con sẽ thấy mặt vợ con.

– Vợ ư? Vợ nào ?

– Vợ con ấy mà. Bọn trẻ ở trường bảo con rằng con sẽ thấy mặt vợ tương lai của con nếu đêm nay con nhìn vào gương và đọc cái câu :

Gương ơi, gương ơi

hãy cho ta biết

người con gái nào

sẽ là vợ ta.

Don Badoy nói lầm bầm bằng giọng rầu rĩ. Ông lão nắm lấy tóc thẳng nhỏ lơ

nó xềnh xệch dọc theo gian phòng, rồi ngồi xuống một chiếc ghế tựa, ông kéo thẳng bé vào giữa hai gối mình.

– Bây giờ, cháu à, mày hãy liệng cây nến xuống sàn và ông cháu mình nói chuyện. Hừ, mới nút mắt thế này mà đã muốn vợ ư? Hừ, mày muốn thấy trước mặt vợ mày ư? Nhưng mày có biết đó là những trò độc hại và những đứa trẻ hư đốn nào chơi trò ấy đều có thể trông thấy những cảnh ghê sợ hãi hùng không ?

– Vâng, bọn nó có báo trước cho cháu hay là cháu có thể trông thấy một mục phù thủy.

– Đúng thế ! Một mục phù thủy rất khủng khiếp đến độ mày có thể chết vì sợ hãi. Và mục ta sẽ trù ếm mày, sẽ tra tấn mày, sẽ ăn trái tim mày và uống máu mày !

– Ô, đâu có, Ngoại. Bây giờ là năm 1890 mà, làm gì còn Phù thủy nữa.

– A hà, hồi gã Voltaire⁸ trẻ tuổi của ta ! Cháu có tin là chính ngoại đã từng trông thấy một mù phù thủy không?

– Ngoại trông thấy hả ? Ở đâu ?

– Ngay ở phòng này và ngay trong tấm gương này.

Ông già nói và cái giọng dấm dản đùa cợt của ông đã đổi thành man rợ.

– Bao giờ vậy, Ngoại ?

– Cách đây không lâu lắm. Khi ngoại chỉ lớn hơn mày bây giờ một chút. Đêm hôm đó, ngoại hư đốn quá và đã nghĩ rằng ngoại cảm thấy mệt nhọc và chỉ

8 Voltaire không phải tên cậu bé. Don Badoy đã ví thằng cháu ông với văn sĩ kiêm triết gia Pháp Voltaire, bởi ý tưởng của nó lúc đó có những điểm khiến người ta nghĩ tới một khía cạnh tư tưởng cấp tiến của Voltaire.

muốn nằm xuống một nơi nào đó và chết đi. Thật tình lúc ấy ngoại đã không thể đi qua hành lang này mà không dừng lại để nhìn trong gương xem hình dáng ngoại ra sao lúc ngoại sắp chết. Nhưng khi ngoại thò đầu vào phòng này, ngoại đã thấy trong gương... ngoại thấy... thấy...

– Mụ phù thủy à ?

– Đúng vậy !

– Mà mụ ấy có trù ếm ngoại không ?

– Mụ ấy đã trù ếm ngoại, đã hành hạ ngoại. Mụ ấy đã ăn trái tim ngoại và uống máu ngoại. Ông già nói một cách đặng cay.

– Ô, Ngoại nhỏ nhắn đáng thương của cháu ! Tại sao trước kia Ngoại chẳng hề bao giờ kể cho cháu nghe chuyện đó?

Trông mụ phù thủy có vẻ dễ sợ lắm không ?

– Dễ sợ ư ? Chúa ơi, không đâu... mụ ấy xinh đẹp lắm ! Mụ ấy là kẻ xinh đẹp nhất trong số những kẻ mà ngoại từng thấy ! Đôi mắt mụ hơi tựa tựa mắt cháu nhưng mái tóc mụ giống như những dải nước màu đen, và đôi vai vàng óng của mụ thì trần trụi. Chúa ơi, trông mụ có cái vẻ quyến rũ mê hồn ! Nhưng lẽ ra ngoại đã phải biết – lẽ ra ngay lúc đó ngoại đã phải biết – rằng mụ ta là một sinh vật thâm hiểm và tàn ác !

Im lặng một lát. Thế rồi : – Cái gương này thật là khủng khiếp, Ngoại à. Cậu bé nói thì thầm.

– Vì sao mà cháu nói vậy, hả ?

– Dạ, Ngoại đã thấy mũ phù thủy trong đó. Và Má cháu có kể lại cho cháu nghe rằng bà Ngoại đã có lần kể lại cho Má cháu nghe chính bà Ngoại cũng đã từng có lần nhìn thấy quỷ trong tấm gương này. Có phải vì sợ hãi con quỷ ấy mà bà ngoại đã chết không ?

Đôi mắt ông già mở lớn. Trong một lúc ông đã quên khuấy mất rằng vợ ông, bà Agueda đáng thương kia, đã chết, đã vĩnh biệt cõi đời; trong một lúc, ông đã quên mất rằng cuối cùng hai vợ chồng ông đã hết phải chịu đựng cảnh sóng gió và cái thân thể mệt mỏi của bà đã được nghỉ ngơi vĩnh viễn ; cuối cùng cái thân thể rã rời của bà được giải thoát khỏi những trò chơi khăm tàn bạo của cõi đời, khỏi cái bầy của một đêm tháng Năm, khỏi cái cạm của mùa hạ, khỏi

những mắt lưới bạc khủng khiếp của mảnh trăng; cuối cùng, bà đã chỉ còn là một mớ tóc trắng và một đống xương ; trước khi chết, bà đã mắc chứng lao, khô héo, sốt mướt, và ngọn lưỡi tàn ác của bà luôn luôn thốt ra những lời cay nghiệt; đôi mắt bà rục lên như hai hòn than hồng ; mặt bà xám như tro... Giờ đây, không còn gì nữa ! Không còn gì nữa trừ một cái tên khắc trên bia đá, trừ một bia đá trong một nghĩa trang – không còn gì nữa! không còn chút gì nữa. Nàng thiếu nữ ngày xa xưa, xa, xa lắm rồi, vào một nửa đêm May Day hung bạo, đã mê man cuồng nhiệt đến thế trong một tấm gương, giờ đây không còn trong cõi trần gian.

Don Badoy hồi tưởng lại cái lúc thiếu nữ đó khóc nức nở một cách đáng

thương ; hồi tưởng lại nàng đã cắn vào tay ông thế nào, hồi tưởng lại cái anh chàng Badoy trẻ tuổi đã hát vang trong gian phòng tối và chợt ngạc nhiên khi thấy mình yêu ; một nỗi sầu đau đến thế khiến cho cổ họng ông lão thắt lại, đôi mắt ông đau nhức đến độ ông dầm ra thẹn thùng trước mặt cậu bé ; ông đẩy cậu bé sang bên, đứng dậy và bước dò dẫm tới cửa sổ, mở toang hai cánh cửa và ngó ra ngoài, ngó xuống bóng những công trình kiến trúc Trung cổ nằm trong con đường nhơ nhớp, nơi có hai cây lộ đẳng đang lắc lư và chiếc xe ngựa cuối cùng lóc cọc chạy đi trên những phiến đá lót đường, trong khi những ngôi nhà đen mù lòa đang khẽ rì rầm, những mái ngói của chúng mờ đi giống những bàn cờ thăm đậm hướng lên bầu trời hoang

đã bị mây che tối rầm, trừ cái khoảng có một mảnh trăng non quý quái đang lảng vảng ở một góc, hoặc cái nơi có một cơn gió giết chóc đang bốc xoáy lên, gào rít và rên rỉ, khi thì tỏa mùi biển khơi, khi thì tỏa mùi những vườn trái cây mùa hạ, chở những ký ức không thể chịu nổi về một mối tình xưa cũ của một khoảng thời gian tháng Năm tới một ông già mà thân hình đang rung chuyển với những tiếng khóc nức nở bên khung cửa sổ; ông già lưng còng đang khóc nức nở một cách đặng cay nơi cửa sổ; những dòng lệ chảy dài xuống hai má ông, gió thổi vào mái tóc ông và ông đưa một bàn tay lên ép vào miệng... trong khi từ đầu phố, tiếng giày của người lính tuần cảnh nện lộp cộp xuống những phiến đá lót đường, chiếc đèn lồng của y va vào đầu gối y làm

phát ra những tiếng lách cách, và giọng nói lớn của y tỏa ra cuộn cuộn, âm vang trong đêm :

– Guardia sereno-o-o! A las doce han dado-o-o⁹!

NICK JOAQUIN

⁹ Xin hãy giữ yên tĩnh ! Đã quá nửa đêm rồi !

